TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2018/HS-ST
Ngày 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Danh Phô**

2/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/QĐXXST– HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh T; sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn Q; sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Tuyết L; sinh năm 1968; Vợ tên Nguyễn Thị Mỹ H; sinh năm 1995 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 17/01/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng 10 ngày, về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số: 05/2012/HSST ngày 17/01/2015.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra nhưng trong thời gian được tại ngoại bị cáo được gia đình đưa đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng Kiên

Giang nên bị cáo bị Tòa án trích xuất về tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến ngày 29/11/2018 để phục vụ cho Công tác xét xử. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông **Phạm Văn Th**; sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp TĐ, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Tuyết L**; sinh năm 1968 (có mặt)

Trú tại: Ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

Người làm chứng: Anh **Huỳnh Thanh B**; sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp TĐ, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 28/7/2018 Huỳnh Minh T điều khiển xe môtô mang BSKS 68S1 – 327.46 (do Trương Quốc D đứng tên chủ sở hữu) đến trạm bơm cát ở ấp TĐ, xã GT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang do Phạm Văn Th làm chủ để tìm bạn tên Huỳnh Thanh B là người làm thuê cho Th. Khi đến nơi, T không gặp B và quan sát thấy có 02 cái bình ắc quy loại 200Ah nhưng không có người trông giữ nên T liền nảy sinh ý định lấy trộm mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, T lấy 01 cây kéo tại đây cắt đứt sợi dây điện dùng để nối vào cọc bình rồi lấy trộm 01 cái bình ắc quy trên của Th để lên chiếc xe môtô điều khiển mang đi ra Rạch Sỏi tìm nơi tiêu thụ nhưng không được nên T mang đến cây xăng không rõ tên và địa chỉ gởi chiếc bình trên rồi chạy về nhà. Trên đường về, B gọi điện thoại kêu T đến trạm bơm cát gặp B để hỏi chuyện, tại đây T đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của mình rồi điều khiển xe đến cây xăng chở bình ắc quy trên mang về trả cho Th, trên đường chở về thì bị lực lượng Công an xã Giục Tượng phát hiện mời T lên trụ sở làm việc, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình..

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 34 ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Châu Thành thể hiện: 01 bình ắc quy hiệu Pinaco – Đồng Nai, loại 12v – 200Ah có giá trị định giá tại thời điểm là 2.848.000 đồng.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 16 tháng 8 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Minh T về hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra đã chứng minh và hướng xử lý:

- 01 bình ắc quy hiệu Pinaco – Đồng Nai, loại 12v – 200Ah, bị gãy tay sách và vở nắp bình phần trên; 01 cây kéo bằng kim loại có bao nhựa màu đen đều đã qua sử dụng và 01 đoạn dây điện dài 0,76^{m}, đường kính 1,6^{cm}. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu hồi trả lại cho bị hại Phạm Văn Thật.

- 01 chiếc xe môtô biển số 68S1 – 327.46, loại xe Ware Trung Quốc màu xanh, số khung H00213000371, số máy 2FMH02052669 đã qua sử dụng, do Trương Quốc D, địa chỉ số 111 ấp ĐP, xã TĐ A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu, nhưng D đã bán cho Nguyễn Thị Tuyết L là mẹ ruột của T. Việc T sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội thì bà L hoàn toàn không biết, vì vậy cần phải xử lý trả lại chiếc xe trên cho bà L là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile 02 sim, 02 sóng màu vàng đỏ đã qua sử dụng là tài sản của T mang theo trên người để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải trả lại cho Huỳnh Minh T là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án bị phát hiện, bị hại ông Phạm Văn Th đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm, đó không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 88/CT- VKS- CT ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh T** từ 06 đến 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết L 01 chiếc xe môtô biển số 68S1 – 327.46, loại xe Ware Trung Quốc màu xanh.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile 02 sim, 02 sóng màu vàng đỏ đã qua sử dụng cho bị cáo Huỳnh Minh T

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 07 giờ, ngày 28/7/2018 Huỳnh Minh T điều khiển xe môtô mang biển số 68S1-327.46 đi đến trạm bơm cát ở ấp TĐ, xã GT, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để tìm bạn nhưng không gặp. Lúc này T nhìn thấy 02 bình ắc quy loại 200Ah của ông Phạm Văn Th để không người trông giữ nên T lén lút lấy trộm. Theo như kết quả định giá tài sản thì bình ắc quy mà T lấy trộm của ông Th có giá trị là 2.848.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS thì "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ....".* Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm bình ắc quy có giá trị 2.848.000 đồng của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như đã viện dẫn nêu trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý hình sự nếu như cố ý vị phạm. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng với bản chất tham lam chay lười lao động nên nhìn thấy cái bình ắc quy của ông

Th đang để ở trạm bơm cát không người trông giữ bị cáo liền nhanh tay lấy cắp với ý định đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân làm cho họ không an tâm lao động công tác sản xuất nên HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 BLHS. Tuy nhiên qua hồ sơ thể hiện thì vào năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi "Trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích nhưng qua đây cũng cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị mất trộm đã được nhận lại đầy đủ nên người bị hại ông Phạm Văn Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với 01 chiếc xe môtô biển số 68S1 – 327.46, loại xe Ware Trung Quốc màu xanh đây là xe bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được chiếc xe này là của bà Nguyễn Thị Tuyết L mua lại của ông Trương Quốc D nhưng chưa sang tên. Việc T tự ý lấy xe đi phạm tội bà L không hề hay biết và tại phiên tòa bà L yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên để đem về sử dụng. Xét yêu cầu của bà L là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

7.2 Đối với chiếc điện thoại di động hiệu LV Mobile 02 sim, 02 sóng màu vàng đỏ đã qua sử dụng mà Công an đã thu giữ. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được chiếc điện thoại này T không dùng vào việc phạm tội nên cần xử trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh T 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 27/11/2018 đến ngày 29/11/2018.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết L 01 chiếc xe môtô biển số 68S1 – 327.46, loại xe Ware Trung Quốc màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Huỳnh Minh T 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile 02 sim, 02 sóng màu vàng đỏ.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 56 ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải nộp 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong